

Số: 53/2020/NQ-HĐND

Nam Định, ngày 08 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn, ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị

trần (sau đây gọi chung là cấp xã), ở thôn (xóm), tổ dân phố và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Nam Định như sau:

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Chức danh:

- Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy;
- Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy;
- Văn phòng Đảng ủy;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận tổ quốc;
- Phó Chỉ huy trưởng quân sự;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân (chỉ áp dụng đối với các xã, thị trấn);
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Chủ tịch Hội chữ thập đỏ;
- Chủ tịch Hội người cao tuổi;
- Cán bộ dân số, gia đình và trẻ em;
- Văn thư, thủ quỹ;
- Nhân viên phụ trách đài truyền thanh.

b) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể như sau:

- Xã, phường, thị trấn loại I: Bố trí tối đa 12 người;
- Xã, phường, thị trấn loại II: Bố trí tối đa 11 người;
- Xã, thị trấn loại III: Bố trí tối đa 10 người.

Căn cứ vào chức danh, số lượng quy định nêu trên, các địa phương bố trí người đảm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã cho phù hợp.

c) Mức phụ cấp

Sau khi đã trừ đi phần kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế theo quy định hiện hành, mức phụ cấp hàng tháng khi đảm nhiệm một chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã như sau:

- Ở xã, thị trấn

Xã, thị trấn	Quỹ phụ cấp (lần lương cơ sở)	Mức phụ cấp/tháng (lần lương cơ sở)
Loại I	16,0	1,06
Loại II	13,7	0,93
Loại III	11,4	0,79

- Ở phường

Phường	Quỹ phụ cấp (lần lương cơ sở)	Mức phụ cấp/ tháng (lần lương cơ sở)
Loại I	16,0	1,1
Loại II	13,7	0,97

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố

a) Chức danh và số lượng

Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố gồm có 03 chức danh sau:

- Bí thư Chi bộ;
- Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố;
- Trưởng Ban công tác mặt trận.

Mỗi thôn (xóm), tổ dân phố bố trí người để đảm nhiệm 03 chức danh trên. Tiếp tục bố trí Bí thư chi bộ kiêm Trưởng Ban công tác mặt trận ở những nơi đang thực hiện, những nơi có điều kiện và đảm bảo không tăng thêm số lượng người thực tế đang bố trí tại mỗi đơn vị thôn (xóm), tổ dân phố.

b) Mức phụ cấp:

Đơn vị	Quỹ phụ cấp (lần lương cơ sở)	Mức phụ cấp/tháng (lần lương cơ sở)		
		Bí thư chi bộ	Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng TDP	Trưởng Ban công tác mặt trận
Thôn (xóm) có dưới 350 hộ gia đình và Tổ dân phố	3,0	1,1	1,1	0,8
Thôn (xóm) có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn (xóm) trọng điểm về an ninh trật tự	5,0	1,8	1,8	1,4

3. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh: Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố khi kiêm nhiệm thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh được kiêm nhiệm. Mỗi người kiêm nhiệm không quá 01 chức danh.

4. Mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn (xóm), tổ dân phố: 50.000đồng/người/ngày làm việc thực tế.

5. Trường hợp người hoạt động không chuyên trách nghỉ công tác do dôi dư khi sắp xếp thì được hưởng 03 tháng phụ cấp hiện hưởng (*không tính phụ cấp kiêm nhiệm*) và tiếp tục được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế (*nếu đang thực hiện*) theo quy định cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm mà người đó được giải quyết cho nghỉ công tác.

6. Nguồn kinh phí

a) Nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn (xóm), tổ dân phố quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều này do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn kinh phí để thực hiện mức bồi dưỡng quy định tại khoản 4 Điều này được lấy từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

Điều 2. Tiếp tục thực hiện mức phụ cấp đối với Trưởng ban bảo vệ dân phố, Phó ban bảo vệ dân phố, Công an viên, Bảo vệ dân phố quy định tại Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định cho đến khi có quy định khác. Bãi bỏ các quy định còn lại của Nghị quyết số 138/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.

Bãi bỏ quy định về hỗ trợ sinh hoạt phí và sinh hoạt phí kiêm nhiệm đối với Trưởng ban công tác mặt trận quy định tại Nghị quyết số 108/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008, Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2011, Nghị quyết số 14/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khoá XVIII, kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Lê Quốc Chính